TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **101**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Võ Quang A, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83,84,85 và điều119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị L và anh Võ Quang A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Võ Quang A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh A thống nhất sau khi ly hôn chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Võ Văn Phi T, sinh ngày 26/3/2004 và Võ Văn Tấn P, sinh ngày: 29/11/2008. Sau khi ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do Chị L rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung, nợ chung (đơn đề ngày 06/7/2018) nên Tòa án đình chi giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung giữa chị Nguyễn Thị L và anh Võ Quang A.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0005928 ngày 02/4/2018.

Hoàn trả cho chị L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền trên.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm (chia tài sản chung): Hoàn trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm năm nghìn đồng) mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0005979 ngày 22/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-VKSND TX. Phước Long;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa